|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Đăng ký |
| Mô tả | Đăng ký tài khoản người dùng |
| Actor | Người dùng khách hàng |
| Use-Case liên quan | Đăng nhập |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào website |
| Tiền điều kiện | Người dùng nhấn nút đăng ký tại header.  Người dùng nhấn nút đăng ký tại trang đăng nhập.. |
| Hậu điều kiện | Chuyển sang trang xác thực otp khi đăng ký thành công.  Trả ra thông báo khi đăng ký thông thi sai format. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng nhập mã số sinh viên hoặc nhân viên. 2. Người dùng nhập họ tên. 3. Người dùng nhập email. 4. Người dùng nhập số diện thoại. 5. Người dùng nhập địa chỉ. 6. Người dùng nhập mật khẩu. 7. Người dùng nhấn nút đăng ký. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng nhập sai mã số sinh viên hoạc nhân viên.   2. Người dùng nhập sai 5 số đuôi khi so với 5 số đuôi mã số của email sinh viên.   3. Người dùng bỏ trống không điền mã số sinh viên hoặc nhân viên.   4. Người dùng bỏ trống không điền họ tên.   5. Người dùng bỏ trống không điền email.   6. Người dùng điền sai 5 số cuối của email sinh viên số với mã số sinh viên.   7. Người dùng bỏ trống không điền số điện thoại.   8. Người dùng bỏ trống không điền địa chỉ.   9. Người dùng bỏ trống không điền mật khẩu.   10. Người dùng điền mật khẩu ít hơn 6 chữ số.   11. Chuyển sang trang opt nếu đăng ký thành công   12. Thông báo lỗi nếu đăng ký thông tin không hợp lệ |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Đăng nhập |
| Mô tả | Đăng nhập tài khoản người dùng. |
| Actor | Người dùng khách hàng. |
| Use-Case liên quan | Đăng ký. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào website. |
| Tiền điều kiện | Người dùng nhấn nút đăng nhập tại header.  Người dùng nhấn nút đăng nhập tại trang đăng ký. |
| Hậu điều kiện | Chuyển sang trang chủ nếu đăng nhập thành công.  Trả ra thông báo nếu đăng nhập sai tài khoản hoặc mật khẩu. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng nhập tài khoản là email. 2. Người dùng nhập nhật khẩu. 3. Người dùng nhấn nút đăng nhập |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Báo lỗi nếu người dùng chưa có tài khoản.   2. Báo lỗi nếu người dùng nhập sai tài khoản.   3. Báo lỗi nếu người dùng nhập sai mật khẩu. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Quên mật khẩu |
| Mô tả | Đặc lại mật khẩu. |
| Actor | Người dùng khách hàng. |
| Use-Case liên quan | Chỉnh sửa thông tin người dùng. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào website. |
| Tiền điều kiện | Người dùng nhấn nút đăng nhập tại header.  Người dùng nhấn nút đăng nhập tại trang đăng ký. |
| Hậu điều kiện | Chuyển sang trang quên mật khẩu. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Người dùng nhập email đã đăng ký tài khoản. 2. Người dùng nhấn nút đặt lại mật khẩu |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng để trống ô email đăng ký.s |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Xác nhận mã OTP |
| Mô tả | Xác thực mã opt để đảm bảo email người dùng là đúng. |
| Actor | Người dùng khách hàng. |
| Use-Case liên quan | Đăng ký, thêm thông tin người dùng. |
| Điều kiện kích hoạt | Đăng ký thành công tại trang đăng ký. |
| Tiền điều kiện | Đăng ký thành công tại trang đăng ký. |
| Hậu điều kiện | Nhập đúng mã OTP.  Nhập sai mã OTP. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhập mã OTP. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng nhập sai mã OTP.   2. Người dùng bỏ trống ô nhập mã OTP.   3. Không nhận được mã có thể nhấn nút gửi lại. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Bỏ giỏ sản phẩm. |
| Mô tả | Bỏ vào giỏ hàng các sản phẩm mà khách hàng muốn thuê. |
| Actor | Người dùng khách hàng và quản trị. |
| Use-Case liên quan | Bỏ giỏ sản phẩm. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng. |
| Hậu điều kiện | Sản phẩm khách hàng chọn sẽ được chuyển vào giỏ hàng. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhấn vào nút thêm sản phẩm. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Chọn sản phẩm hết hàng. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Lưu sản phẩm yêu thích |
| Mô tả | Lưu lại các sản phẩm yêu thích. |
| Actor | Người dùng khách hàng và quản trị |
| Use-Case liên quan | Lưu sản phẩm yêu thích |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng |
| Hậu điều kiện | Sản phẩm sẽ được lưu vào mục sản phẩm yêu thích trong trong thông tin cá nhân của người dùng. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhấn vào nút yêu thích sản phẩm. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Sản phẩm chưa được yêu thích.   2. Sản phẩm đa được yêu thích rồi. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Thanh toán |
| Mô tả | Xác nhận lại thông tin đơn hàng và thanh toán. |
| Actor | Người dùng khách hàng và quản trị. |
| Use-Case liên quan | Bỏ giỏ sản phẩm. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng. |
| Hậu điều kiện | Đã bỏ giỏ các sản phẩm cần thiết. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Giỏ hàng không có sản phẩm nào được bỏ vào. 2. Người dùng nhập họ tên tại khung thông tin khách hàng. 3. Người dùng nhập mã số sinh viên hoặc nhân viên tại khung thông tin khách hàng. 4. Người dùng nhập số điện thoại người nhận tại khung thông tin khách hàng. 5. Người dùng chọn cơ sở nhận hàng tại khung thông tin khách hàng. 6. Người dùng chọn ngày giờ nhận hàng tại khung thông tin khách hàng. 7. Người dùng nhập ghi chú nếu cần thiết tại khung thông tin khách hàng. 8. Người dùng nhấn nút đặt hàng. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng bỏ trống bỏ trống ô thông tin nào đó. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Quản lý thông tin cá nhân |
| Mô tả | Chỉnh sửa thông in cá nhân của khách hàng. |
| Actor | Người dùng cá nhân |
| Use-Case liên quan | Chỉnh sửa thông tin người dùng. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng. |
| Hậu điều kiện | Truy cập vào trang cá nhân của người dùng. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhấn vào nút trang cá nhân tại menu navigation. 2. Nhấn nút chỉnh sửa thông tin. 3. Chỉnh sửa lại thông tin cá nhân bao gồm ảnh đại diện, họ tên, giới tín, số điện thoại, địa chỉ, khoa, ngành. 4. Nhấn nút lưu thông tin. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng chưa đăng nhập vào hệ thống người dùng.   2. Để trống các ô thông tin. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Quản lý đơn hàng |
| Mô tả | Xem danh sách đơn hàng đã đã đặc hàng khi hệ thống đã xác nhận đợn hàng hoặc chưa xác nhận đơn hàng. |
| Actor | Người dùng cá nhân. |
| Use-Case liên quan | Xem danh sách đơn hàng. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng. |
| Hậu điều kiện | Truy cập vào trang cá nhân của người dùng. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhấn vào nút lịch sử đơn hàng tại menu navigation. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng chưa đăng nhập vào hệ thống người dùng. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Quản lý đơn hàng |
| Mô tả | Xóa đơn hàng đã đã đặc hàng trước đó khi hệ thống chưa xác nhận đơn hàng. |
| Actor | Người dùng cá nhân. |
| Use-Case liên quan | Xóa đơn hàng. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng. |
| Hậu điều kiện | Truy cập vào trang cá nhân của người dùng. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhấn vào nút lịch sử đơn hàng tại menu navigation. 2. Nhấn vào nút xóa đơn hàng hoặc biểu tượng thùng rác tại đơn hàng muốn xóa. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Đơn hàng đã được xác nhận. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Quản lý đơn hàng |
| Mô tả | Xem chi tiết đơn hàng hàng đã đặc hàng khi hệ thống đã xác nhận đợn hàng hoặc chưa xác nhận đơn hàng. |
| Actor | Người dùng cá nhân. |
| Use-Case liên quan | Xem danh sách đơn hàng. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng. |
| Hậu điều kiện | Truy cập vào trang cá nhân của người dùng. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhấn vào nút lịch sử đơn hàng tại menu navigation. 2. Nhấn vào nút xem đơn hàng hoặc biểu tượng con mắt tại đơn hàng muốn xem. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng chưa đăng nhập vào hệ thống người dùng. |

|  |  |
| --- | --- |
| Use case | Nội Dung |
| Tên Use-Case | Đổi mật khẩu |
| Mô tả | Thây đổi mật khẩu người dùng. |
| Actor | Người dùng cá nhân. |
| Use-Case liên quan | Chỉnh sửa thông tin người dùng. |
| Điều kiện kích hoạt | Truy cập vào cửa hàng của website. |
| Tiền điều kiện | Đăng nhập thành công vào hệ thống người dùng. |
| Hậu điều kiện | Truy cập vào trang cá nhân của người dùng. |
| Luồng sự kiện chính | 1. Nhấn vào nút đổi mật khẩu tại menu navigation. 2. Nhập mật khẩu cũ. 3. Nhập mật khẩu mới. 4. Nhấn nút đổi mật khẩu. |
| Luồng sự kiện phụ | * 1. Người dùng chưa đăng nhập vào hệ thống người dùng.   2. Sai mật khẩu cũ.   3. Mật khẩu mới không trùng với mật khẩu cũ.   4. Mật khẩu mới không ngắn hơn 6 chữ số.   5. Các ô mật khẩu trống. |